



**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DIC SỐ 4**

-----

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DIC SỐ 4**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần DIC Số 4.
- Căn cứ nội dung các báo cáo và tờ trình do HĐQT và Ban điều hành trình bày đã được Đại hội thông qua.
- Căn cứ các nội dung thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 30 tháng 05 năm 2020.
- Căn cứ Biên bản đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần DIC Số 4 ngày 30/05/2020 (tổng số **59** đại biểu, đại diện cho : 28.158.891 cổ phần dự họp, chiếm tỷ lệ **93,86%** cổ phần có quyền biểu quyết) đã thảo luận và nhất trí biểu quyết thông qua các quyết nghị như sau :

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020.** (kèm theo báo cáo).

\* Kết quả biểu quyết :

- Tỷ lệ tán thành là : 100 % cổ phần biểu quyết
- Không tán thành là : 0 % cổ phần biểu quyết
- Không có ý kiến là : 0 % cổ phần biểu quyết

**Điều 2. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.**

**(1) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019			Kết quả Thực hiện Công ty mẹ so với năm 2018 (%)	Kết quả Thực hiện Công ty mẹ so với kế hoạch năm 2019 (%)
			Kế hoạch	Báo cáo Hợp nhất	Công ty mẹ DIC4		
1	Tổng Sản lượng	Tỷ đồng	600	558	500	138,7%	83,3%
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	550	408,3	408,3	124,4%	74,2%
3	LN trước thuế	Tỷ đồng	35	32,2	32,2	182,2%	92%
4	LN sau thuế	Tỷ đồng	28	25,6	25,6	185,8%	91,6%

**(2) Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2020		Kế hoạch hợp nhất năm 2020 so với hợp nhất năm 2019	Kế hoạch Công ty mẹ năm 2020 so với Công ty mẹ thực hiện 2019
			Báo cáo Hợp nhất	Công ty mẹ DIC4		
1	Tổng Sản lượng	Tỷ đồng	650	577,4	116%	115%
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	650	590	159%	144%
3	LN trước thuế	Tỷ đồng	33,2	27,7	103%	86%
4	LN sau thuế	Tỷ đồng	26,2	22,2	102%	87%
5	Cổ tức	%	5-10%			

\* Kết quả biểu quyết:

- Tỷ lệ tán thành là : 100 % cổ phần biểu quyết
- Không tán thành là : 0 % cổ phần biểu quyết
- Không có ý kiến là : 0 % cổ phần biểu quyết

**Điều 3. Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 :**

- Báo cáo kiểm toán độc lập.
- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

\* Kết quả biểu quyết:

- Tỷ lệ tán thành là : 100 % cổ phần biểu quyết
- Không tán thành là : 0 % cổ phần biểu quyết
- Không có ý kiến là : 0 % cổ phần biểu quyết

#### **Điều 4. Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2019.**

(Chia cổ tức tỷ lệ 7% (trong đó : 5% bằng cổ phiếu và 2% bằng tiền mặt))

- <b>Tổng lợi nhuận :</b>	<b>27.559.657.948</b>	<b>Đồng</b>
Trong đó : - Lợi nhuận năm 2019 :	25.633.957.186	Đồng
- Lợi nhuận các năm trước còn lại :	1.925.700.762	Đồng
- <b>Phân phối vào các quỹ :</b>	<b>25.633.957.186</b>	<b>Đồng</b>
* Chia cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ bằng 7% vốn điều lệ : (Gồm : 5 % bằng cổ phiếu và 2 % bằng tiền mặt)	21.000.000.000	Đồng
* Quỹ phúc lợi (bằng 5% lợi nhuận năm 2019) :	1.281.697.859	Đồng
* Quỹ khen thưởng (bằng 10 % lợi nhuận năm 2019) :	2.563.395.719	Đồng
* Quỹ đầu tư phát triển (bằng lợi nhuận năm 2019 trừ đi các khoản trích lập trên)	788.863.608	Đồng
- <b>Tổng lợi nhuận còn lại chưa phân phối :</b>	<b>1.925.700.762</b>	<b>Đồng</b>

Giao cho HĐQT và Ban điều hành Công ty thực hiện các thủ tục phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức cho cổ đông theo đúng quy định hiện hành.

\* Kết quả biểu quyết :

- Tỷ lệ tán thành là : 100 % cổ phần biểu quyết
- Không tán thành là : 0 % cổ phần biểu quyết
- Không có ý kiến là : 0 % cổ phần biểu quyết

#### **Điều 5. Thông qua thay đổi mô hình hoạt động và thay đổi tên Công ty**

- Mô hình áp dụng mới : Công ty mẹ - Công ty con (loại hình Holdings Company vừa nắm/sở hữu vốn tại Công ty con, công ty liên kết vừa trực tiếp kinh doanh)
- Tên thay đổi : **Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings**

Viết tắt : **DIC. Cons**

Ủy quyền cho HĐQT và Ban điều hành Công ty thực hiện tất cả các thủ tục đăng ký và điều chỉnh hồ sơ liên quan, công bố thông tin, thay đổi Logo mới, thay đổi con dấu, thay đổi điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với các cơ quan ban ngành liên quan đến việc thay đổi tên Công ty và áp dụng mô hình quản trị mới

\* Kết quả biểu quyết :

- Tỷ lệ tán thành là : 100 % cổ phần biểu quyết
- Không tán thành là : 0 % cổ phần biểu quyết
- Không có ý kiến là : 0 % cổ phần biểu quyết

## **Điều 6. Thông qua chi trả thù lao và phụ cấp năm 2019 và Phương án chi trả thù lao, phụ cấp cho HĐQT và bộ phận giúp việc năm 2020**

### **1. Thông qua chi trả thù lao và phụ cấp năm 2019 bằng kế hoạch, cụ thể :**

S T T	Chức danh	Số người	Mức thù lao và phụ cấp (đơn vị tính : đồng)			
			Thù lao 01 tháng	Số tháng	Thù lao 01 năm/người	Tổng thù lao 01 năm
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	65.000.000	13	845.000.000	845.000.000
2	Thành viên HĐQT	3		12	70.000.000	210.000.000
3	Thành viên HĐQT độc lập	1		12	80.000.000	80.000.000
4	Thư ký Hội đồng quản trị	1		12	35.000.000	35.000.000
5	Thành viên Ban kiểm toán nội bộ	1		12	35.000.000	35.000.000
<b>Tổng cộng</b>						<b>1.205.000.000</b>

\* Kết quả biểu quyết :

- Tỷ lệ tán thành là : 56,7 % cổ phần biểu quyết
- Không tán thành là : 43,3 % cổ phần biểu quyết
- Không có ý kiến là : 0 % cổ phần biểu quyết

### **2. Thông qua kế hoạch chi trả thù lao và phụ cấp năm 2020 :**

S T T	Chức danh	Số người	Mức thù lao và phụ cấp (đơn vị tính : đồng)			
			Thù lao 01 tháng	Số tháng	Thù lao 01 năm/người	Tổng thù lao 01 năm
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	65.000.000	13	845.000.000	845.000.000
2	Thành viên HĐQT	3		12	70.000.000	210.000.000
3	Thành viên HĐQT độc lập	1		12	80.000.000	80.000.000
4	Thư ký Hội đồng quản trị	1		12	35.000.000	35.000.000
5	Thành viên Ban kiểm toán nội bộ	1		12	35.000.000	35.000.000
<b>Tổng cộng</b>						<b>1.205.000.000</b>

(Thù lao hàng tháng của Chủ tịch HĐQT chuyên trách là 65.000.000 đồng sau khi đã trừ thuế thu nhập cá nhân và các khoản trích nộp BHXH, Y tế, công đoàn và các khoản giảm trừ khác).

Trong đó :

- Chi trả 100 % thù lao và phụ cấp theo kế hoạch nếu lợi nhuận thực hiện sau thuế đạt  $\geq 90\%$  kế hoạch hoặc vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế.
- Chi trả tối đa 80 % thù lao và phụ cấp theo kế hoạch nếu lợi nhuận thực hiện sau thuế đạt  $< 90\%$  kế hoạch.

- Nếu thực hiện lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch từ 20% trở lên thì trích thưởng 5% phần lợi nhuận sau thuế tăng thêm cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành.
- Nếu thực hiện lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch từ 30% trở lên thì trích thưởng 10% phần lợi nhuận sau thuế tăng thêm cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành.
- Nếu thực hiện lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch từ 40% trở lên thì trích thưởng 15% phần lợi nhuận sau thuế tăng thêm cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành.
- Nếu thực hiện lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch từ 50% trở lên thì trích thưởng 20% phần lợi nhuận sau thuế tăng thêm cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

\* Kết quả biểu quyết:

- Tỷ lệ tán thành là : 87 % cổ phần biểu quyết
- Không tán thành là : 0 % cổ phần biểu quyết
- Không có ý kiến là : 13 % cổ phần biểu quyết

**Điều 7. Thông qua Báo cáo thực hiện các dự án năm 2019 và Kế hoạch triển khai các dự án năm 2020; ủy quyền cho HĐQT được phê duyệt các dự án nằm trong kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2020.** (theo báo cáo trình)

\* Kết quả biểu quyết:

- Tỷ lệ tán thành là : 100 % cổ phần biểu quyết
- Không tán thành là : 0 % cổ phần biểu quyết
- Không có ý kiến là : 0 % cổ phần biểu quyết

**Điều 8. Thông qua Phương án phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2020** (chi tiết theo tờ trình phương án phát hành)

### 1. PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC NĂM 2019

- **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
- **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu
- **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 1.500.000 cổ phiếu
- **Tổng giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá) :** 15.000.000.000 đồng
- **Nguồn vốn phát hành:** Từ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty theo Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán.
- **Tỷ lệ trả cổ tức:** 5%
- **Đối tượng phát hành:** Toàn bộ Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền.
- **Phương thức phát hành:**

- Tỷ lệ thực hiện: 20 : 1
- Phương thức thực hiện:

Tại ngày chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền, mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu thì có 01 quyền, tỷ lệ phân bổ quyền là 20:1, nghĩa là 20 quyền sẽ được chia thêm 01 cổ phiếu mới phát hành. Số cổ phiếu mới nhận được sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ hủy bỏ.

Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 108 cổ phiếu, theo tỷ lệ thực hiện quyền 20:1 (tương đương 5%), cổ đông A được nhận là  $(108/20) \times 1 = 5,4$  cổ phiếu. Theo quy định về việc xử lý cổ phiếu lẻ thì ông A sẽ được nhận 5 cổ phiếu, 0,4 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy bỏ.

- **Thời gian thực hiện dự kiến:** Quý 3/2020, trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày UBCKNN có thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.

\* Kết quả biểu quyết :

- Tỷ lệ tán thành là : 100 % cổ phần biểu quyết
- Không tán thành là : 0 % cổ phần biểu quyết
- Không có ý kiến là : 0 % cổ phần biểu quyết

## **2. PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THƯỜNG THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG (ESOP) NĂM 2020**

- **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
- **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu
- **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 500.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 1,67% số lượng cổ phiếu đang lưu hành
- **Tổng giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá) :** 5.000.000.000 đồng,
- **Nguồn vốn tài trợ cho chương trình ESOP:** Số tiền 5.000.000.000 đồng được lấy từ Thặng dư vốn cổ phần của Công ty, theo Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán.
- **Đối tượng phát hành:**
  - Chương trình ESOP áp dụng cho người lao động trong Công ty Cổ phần DIC số 4 bao gồm: Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban điều hành và người lao động trong Công ty.
  - Tiêu chí lựa chọn đối tượng tham gia chương trình ESOP :
    - a. Chức vụ công tác
    - b. Thâm niên công tác tại Công ty
      - + Đối với chức danh quản lý : Thời gian công tác trên 03 (ba) năm
      - + Đối với nhân viên : Thời gian công tác trên 13 (mười ba) năm (Thâm niên công tác được tính từ khi ký hợp đồng đến ngày 28/01/2020, được cộng dồn thời gian công tác tại DIC 4 và chỉ tính thời gian có hưởng lương của Công ty)
    - c. Năng lực làm việc : Theo đánh giá của Ban điều hành
- **Mục đích phát hành:**
  - Ghi nhận những đóng góp của người lao động trong Công ty, nhân dịp kỷ niệm 15 năm chuyển đổi doanh nghiệp thành công ty cổ phần (2005-2020), công bố thay đổi mô hình hoạt động & đổi tên Công ty.
  - Tạo động lực để người lao động cố gắng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thông qua đó gia tăng giá trị cổ phiếu của Công ty mà người lao động được hưởng.
  - Nâng cao vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của người lao động Công ty.
- **Thời gian thực hiện dự kiến:** Quý 3/ 2020, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày UBCKNN có thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP).
- **Quy định về hạn chế chuyển nhượng:**

Cổ phiếu phát hành là cổ phiếu phổ thông và bị hạn chế chuyển nhượng 24 tháng (hai mươi bốn tháng), kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.
- **Các trường hợp bị thu hồi cổ phiếu chương trình ESOP:**
  - Thành viên tham gia ESOP là thành viên HĐQT bị bãi nhiệm.

- Thành viên tham gia ESOP nghỉ việc trước thời hạn hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu (tự nghỉ việc, bị cho nghỉ việc và cả trường hợp không được công ty tiếp tục ký hợp đồng lao động, trừ trường hợp nghỉ hưu)
- Thành viên tham gia ESOP không hoàn thành kế hoạch công việc được giao.
- Thành viên tham gia ESOP vi phạm kỷ luật Công ty và đã bị Công ty công bố bằng quyết định kỷ luật.

### **THÔNG QUA ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:**

- Triển khai phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng Vốn điều lệ trong năm 2020 bao gồm:
  - (1) Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019 và
  - (2) Phát hành cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2020.
- Lựa chọn tổ chức tư vấn và lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án phát hành sao cho có lợi nhất cho cổ đông, cho Công ty và cho người lao động Công ty.
- Quyết định tiêu chuẩn, danh sách chi tiết đối tượng được phân phối cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP); thông qua nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng.
- Quyết định phương án xử lý đối với cổ phần phát hành không phân phối hết.
- Thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật nhằm hoàn thành phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng Vốn điều lệ năm 2020; Chuẩn bị hồ sơ phát hành báo cáo UBCKNN; thực hiện phương án phát hành sau khi UBCKNN có thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu, và báo cáo UBCKNN kết quả phát hành.
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán.
- Thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trên vốn mới, sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành thêm cổ phiếu tăng Vốn điều lệ năm 2020 và báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.

#### **\* Kết quả biểu quyết:**

- Tỷ lệ tán thành là : 100 % cổ phần biểu quyết
- Không tán thành là : 0 % cổ phần biểu quyết
- Không có ý kiến là : 0% cổ phần biểu quyết

#### **Ghi chú :**

- Tổng số cổ phần được quyền biểu quyết tại đại hội : 28.158.891 cổ phần
- Tổng số cổ phần bị loại (của các TV HĐQT, Ban điều hành), không được tham gia biểu quyết nội dung phát hành CP thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP): 3.712.409 cổ phần
- Tổng số cổ phần được quyền biểu quyết phương án phát hành CP thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) : 24.446.482 cổ phần
- Tổng số cổ phần đã biểu quyết thông qua phương án phát hành CP thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) : 24.446.482 cổ phần

### **Điều 9. Thông qua bổ sung, thay đổi điều lệ Công ty**

Stt	Điều lệ hiện tại (ban hành năm 2019)	Điều lệ sửa đổi và bổ sung năm 2020
1	<p><b>Thay đổi tên và thông tin công ty</b></p> <p><b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</b></p> <p>1. Tên Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt : Công ty Cổ phần DIC số 4;</li> <li>- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh : DIC No.4 Joint Stock Company;</li> <li>- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần DIC số 4;</li> <li>- Tên Công ty viết tắt: DIC 4;</li> </ul> <p>2. DIC 4 là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty Địa chỉ Email và trang website đang sử dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- E-mail: <a href="mailto:congtydic4@gmail.com">congtydic4@gmail.com</a></li> <li>- Website: <a href="http://www.dic4.vn">www.dic4.vn</a></li> </ul>	<p><b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</b></p> <p>2. Tên Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt : Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings;</li> <li>- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh : DIC Holdings Construction JSC;</li> <li>- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings;</li> <li>- Tên Công ty viết tắt: DIC. cons;</li> </ul> <p>2. DIC. cons là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty Địa chỉ Email và trang website thay đổi mới :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- E-mail: <a href="mailto:info@diccons.vn">info@diccons.vn</a></li> <li>- Website: <a href="http://www.diccons.vn">www.diccons.vn</a></li> </ul>
2	<p><b>Thay đổi bổ sung vốn điều lệ Công ty</b></p> <p><b>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần</b></p> <p>1. Vốn điều lệ của Công ty là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán các loại được ghi trên giấy chứng nhận doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp. Mệnh giá của cổ phần là 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần. Tổng số cổ phần của Công ty bằng với Vốn Điều Lệ của Công ty chia cho mệnh giá của cổ phần.</p>	<p><b>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần</b></p> <p>1. Vốn điều lệ của Công ty là : 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng). Tổng số vốn điều lệ của công ty được chia thành 30.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.</p>
3	<p><b>Bổ sung thêm nội dung vào điều 6</b></p> <p><b>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần</b></p>	<p><b>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần</b></p> <p>8. Công ty con không được đầu tư góp vốn, mua cổ phần của công ty mẹ. Các công ty con của cùng một Công ty mẹ không được góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau.</p>
4	<p><b>Bổ sung thêm nội dung vào điều 29</b></p> <p><b>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Phó chủ tịch Hội đồng quản trị</b></p>	<p><b>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Phó chủ tịch Hội đồng quản trị</b></p> <p>2. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị:</p> <p>2.1. Tùy theo nhu cầu công việc, Hội đồng quản trị có thể bầu hoặc miễn nhiệm chức danh Phó Chủ tịch HĐQT.</p> <p>2.2. Quyền hạn và nhiệm vụ của Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>a. Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ của thành viên HĐQT theo quy định của Điều Lệ này và Quy chế nội bộ công ty.</p>



		<p>b. Thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Hội đồng quản trị hoặc ủy quyền của Chủ tịch HĐQT.</p> <p>c. Có trách nhiệm giải trình trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi có yêu cầu.</p> <p>d. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.</p>
5	<p><b>Các nội dung thay đổi khác</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công ty Cổ phần DIC số 4 đổi thành Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings.</li> <li>- DIC4 đổi thành DIC. cons</li> </ul>	

\* Kết quả biểu quyết:

- Tỷ lệ tán thành là :100 % cổ phần biểu quyết
- Không tán thành là :0 % cổ phần biểu quyết
- Không có ý kiến là : 0 % cổ phần biểu quyết

### **Điều 10. Thông qua danh sách đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020**

Đại hội cổ đông thông qua danh sách các Công ty kiểm toán để lựa chọn kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 gồm :

- (1) Công ty TNHH Kiểm toán ASC.
- (2) Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt.
- (3) Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam

Trong trường hợp không ký kết hợp đồng được với các đơn vị trên thì ủy quyền cho Ban điều hành đề xuất một đơn vị kiểm toán khác trong danh sách các công ty kiểm toán đủ điều kiện để trình HĐQT công ty phê duyệt.

\* Kết quả biểu quyết:

- Tỷ lệ tán thành là : 100 % cổ phần biểu quyết
- Không tán thành là : 0 % cổ phần biểu quyết
- Không có ý kiến là : 0 % cổ phần biểu quyết

### **Điều 11. Thông qua nghị quyết đại hội**

- Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần DIC Số 4 thông qua.
- Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày **30/05/2020**.
- HĐQT, Ban điều hành Công ty và các cổ đông có trách nhiệm triển khai thực hiện có hiệu quả cao nhất tinh thần và nội dung nghị quyết này. Nghị quyết được công bố trên website của cơ quan quản lý chứng khoán và trang website của công ty tại địa chỉ <http://diccons.vn> , <http://dic4.vn/quan-he-co-dong/thong-tin-co-dong.html>

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN DIC SỐ 4 NĂM 2020

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



**Bùi Đình Phong**

**Trần T.N Thúy Phượng**



**Lê Đình Thắng**

Nơi nhận :

- Cổ đông công ty
- UBCKNN/SGDCKHN
- HĐQT, Ban TGD, BKTNB
- Lưu thư ký HĐQT.